|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: /2021/TT-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |
|  |  |

**THÔNG TƯ**

**Dự thảo**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”**

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";*

*Thực hiện Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng năm 5 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2018/TT-BKHCN ngày 12 tháng 04 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 01/2018/TT-BKHCN**

**1. Bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:**

“8. Văn phòng Đề án 844 là đơn vị có nhiệm vụ giúp việc cho Trưởng ban Ban Điều hành tổ chức thực hiện Đề án.”

**2. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:**

“1. Nhiệm vụ hằng năm, định kỳ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (gọi tắt là nhiệm vụ hàng năm, định kỳ), bao gồm:

- Nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo, quy định tại khoản 10, khoản 11 Mục III Điều 1, điểm đ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 844/QĐ-TTg và theo đề xuất của các đối tượng xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 phục vụ việc sơ kết, tổng kết Đề án;”

**3. Gộp điểm c, g TT 01 cũ thành điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:**

“c) Nhóm nhiệm vụ xây dựng, phát triển mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, kết nối mạng lưới khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 188/QĐ-TTg”

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:**

“Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở phạm vi quốc gia, vùng, địa phương, ngành, lĩnh vực, tại các tổ chức có tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 188/QĐ-TTg;

Nhiệm vụ sửa chữa lần đầu (gồm sửa chữa, cải tạo, mua sắm lắp đặt trang thiết bị của dự án), lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin tại các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;”

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:**

“4. Hoạt động quản lý Đề án 844, bao gồm:

a) Tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng đánh giá thuyết minh, tổ thẩm định kinh phí, hội đồng đánh giá, nghiệm thu, thuê chuyên gia độc lập tư vấn xác định nhiệm vụ của Đề án 844 (trong trường hợp cần thiết);

b) Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, thuê chuyên gia độc lập đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ;

c) Hoạt động thuê chuyên gia tư vấn chính sách, cán bộ, hợp đồng lao động giúp việc phục vụ hoạt động của Ban Điều hành Đề án 844;

d) Điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

đ) Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp định kỳ hoặc đột xuất (các phiên họp Ban Điều hành, hội nghị, hội thảo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hội nghị tổng kết năm, hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Đề án 844...); tổ chức đón tiếp khách quốc tế vào làm việc tại Việt Nam;

e) Tổ chức các đoàn công tác trong nước, làm việc với đối tác, địa phương (hướng dẫn triển khai Đề án 844, đoàn công tác làm việc với địa phương, tổ chức về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...);

f) Tổ chức các đoàn công tác nước ngoài tham gia các sự kiện, kết nối đối tác, học hỏi mô hình, kinh nghiệm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc tế với sự tham gia của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiêu biểu, các huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp, cán bộ quản lý xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước;

g) Truyền thông về định hướng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Đề án 844 và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 844;

h) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), mua sắm trang thiết bị văn phòng, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý của Đề án 844;

i) Duy trì, vận hành, nâng cấp hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý Đề án 844 theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định số 844/QĐ-TTg;

k) Các hoạt động khác phục vụ công tác điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện Đề án 844.

l) Duy trì, vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định tại khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg;”

**6. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:**

“1. Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng, phê duyệt, cấp kinh phí và quản lý tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hoạt động quản lý của Đề án 844 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này;

b) Các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này ở quy mô vùng, quốc gia và quốc tế để thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

Quy trình quản lý các nhiệm vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng tuyển chọn đơn vị triển khai được thực hiện theo quy định từ Điều 7 đến Điều 10 Thông tư này.

Quy trình quản lý các nhiệm vụ do Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng, giao trực tiếp đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 11 Thông tư này. Trường hợp nhiệm vụ hằng năm, định kỳ do Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng, giao trực tiếp đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện, quy trình quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

Nhiệm vụ duy trì, vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 11a Thông tư này.

Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại Điều 11b Thông tư này.

2. Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đặt hàng, phê duyệt, cấp kinh phí và quản lý tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý để giải quyết các vấn đề nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

b) Các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý để hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp.

Căn cứ quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư này, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp vận dụng quy định tại Chương này và các quy định hiện hành để quy định việc tổ chức quản lý các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 theo thẩm quyền, trách nhiệm phê duyệt của Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp.”

**7. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Điều 6 như sau:**

 “b) Đơn vị quản lý kinh phí chủ trì là Văn phòng các chương trình KH&CN quốc gia, phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ tổ chức quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án 844 theo quy định tại các Thông tư: Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa họƒc và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”; Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.”

**8. Sửa đổi điểm d, Điều 7 như sau:**

“d) Đề xuất của một số đối tượng đại diện cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyên gia độc lập có năng lực, kinh nghiệm trong xây dựng hệ sinh thái do đơn vị quản lý nhiệm vụ lấy ý kiến chuyên gia, đề xuất của chuyên gia giúp việc cho Ban điều hành Đề án 844;”

**9. Sửa đổi, bổ sung điều 8 như sau:**

“1. Các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ hằng năm, định kỳ, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký thực hiện nhiệm vụ.

Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ bao gồm 01 bộ hồ sơ trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu).

Thành phần hồ sơ:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: bản sao có chứng thực. Trong trường hợp bản sao không có chứng thực thì đơn vị tiếp nhận yêu cầu đơn vị nộp hồ sơ xuất trình bản chính để đối chiếu theo quy định của pháp luật khi mở hồ.

- Trường hợp nộp qua đường bưu điện: bản sao có chứng thực;

- Trường hợp nộp online (trực tuyến) trên cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và công nghệ: bản sao có chứng thực.

b) Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu C2.1a-TMHT dành cho tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Mẫu C2.1c-TMKN dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Bản giải trình, cam kết, văn bản thỏa thuận, giấy xác nhận và các tài liệu khác (sử dụng bản sao công chứng hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính qua dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia) chứng minh việc đáp ứng tiêu chí đối với tổ chức nộp hồ sơ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg.

2. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

a) Tên nhiệm vụ hằng năm, định kỳ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ;

c) Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

3. Tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ lập 01 bộ hồ sơ nộp theo các hình thức quy định tại điểm a, khoản 1 điều này về đơn vị quản lý kinh phí. Trường hợp nộp online (trực tuyến), theo quy trình, thủ tục tại cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và công nghệ.

Ngày nhận hồ sơ là ngày đóng dấu đến của đơn vị quản lý kinh phí.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp, đơn vị quản lý kinh phí tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ với sự tham dự của đại diện các cơ quan liên quan. Trường hợp hồ sơ được nộp qua hình thức trực tuyến …, quy trình, thủ tục được thực hiện.

5. Đơn vị quản lý nhiệm vụ phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí xây dựng danh sách và thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá nhiệm vụ trước khi thành lập hội đồng đánh giá thuyết minh nhiệm vụ (trong trường hợp cần thiết).

6. Căn cứ kết quả của hội đồng đánh giá thuyết minh, tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), trong thời hạn 05 ngày làm việc, đơn vị quản lý kinh phí phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt tổ chức chủ trì, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ.

7. Đơn vị quản lý nhiệm vụ xây dựng danh sách chuyên gia tư vấn, trình Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt. Đơn vị quản lý kinh phí có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá nhiệm vụ trước khi thành lập hội đồng (trong trường hợp cần thiết).”

**10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 9 như sau:**

“2. Đơn vị quản lý kinh phí chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.”

**11. Bổ sung Khoản 6, Khoản 7 Điều 10 như sau:**

“6. Đơn vị quản lý kinh phí phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ xây dựng danh sách chuyên gia và thuê chuyên gia độc lập để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trước khi thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ. (trong trường hợp cần thiết)

7. Đối với nhiệm vụ tổ chức sự kiện Techfest quốc gia, đơn vị thực hiện tổ chức nghiệm thu cơ sở và hoàn thiện chứng từ, gửi đơn vị quản lý kinh phí tổ chức nghiệm thu *(không cần thành lập hội đồng)*.”

**12. Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:**

“1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao từ cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng thuyết minh nhiệm vụ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính).”

**13. Bổ sung Điều 11a như sau:**

“ Điều 11a. Quy trình quản lý nhiệm vụ duy trì, vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

a) Căn cứ quy định tại khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg và khoản 1 Điều 9 Quyết định số 3084/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ phối hợp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia đề xuất đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm duy trì và phát triển Cổng thông tin (Đơn vị vận hành cổng thông tin), trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt; chủ trì ký hợp đồng với Đơn vị vận hành Cổng thông tin.

b) Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia) và Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia lập dự toán kinh phí duy trì, vận hành Cổng thông tin, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt. Đơn vị quản lý kinh phí là Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý hoạt động Cổng thông tin là Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia) và đơn vị liên quan tổ chức quản lý các hoạt động duy trì, vận hành và sử dụng kinh phí của Cổng thông tin tuân thủ quy định pháp luật và các văn bản sau: Quyết định số 3084/QĐ-BKHCN về quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT của Bộ TTTT ngày 23/12/2013 ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/2/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.”

**14. Bổ sung Điều 11b như sau:**

**“Điều 11b. Quy trình quản lý nhiệm vụ hỗ trợ phát triển các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

1. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:

a) Quy định tại khoản 2 Mục III Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg;

b) Văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Biên bản hợp tác cấp Chính phủ, cấp Bộ, cấp địa phương;

c) Nhu cầu của các đối tượng tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

2. Quy trình quản lý nhiệm vụ:

a) Đối với nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn đầu tư phát triển: Thực hiện theo quy định về đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

b) Đối với nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Thực hiện theo phương thức giao trực tiếp.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng đánh giá đề xuất nhiệm vụ và xác định danh mục nhiệm vụ giao trực tiếp.

4. Đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng thuyết minh nhiệm vụ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính).

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng đánh giá thuyết minh và thẩm định kinh phí gồm đại diện lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và 03 chuyên gia trong lĩnh vực liên quan để đánh giá nội dung thuyết minh và thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng đánh giá thuyết minh và thẩm định kinh phí, Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định giao nhiệm vụ cho đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện.

6. Vụ Kế hoạch - Tài chính thừa ủy quyền của Lãnh đạo Bộ ký hợp đồng với đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện.

Đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ định kỳ trong quá trình triển khai về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính và đơn vị quản lý nhiệm vụ).

Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với đơn vị quản lý nhiệm vụ kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ.

7. Đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ gồm đại diện lãnh đạo đơn vị quản lý nhiệm vụ, Vụ Kế hoạch - Tài chính và 03 chuyên gia trong lĩnh vực liên quan để đánh giá nghiệm thu kết quả khi nhiệm vụ hoàn thành và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ. Vụ Kế hoạch - Tài chính thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định.

8. Mẫu biểu, tài liệu phục vụ các hoạt động quy định tại Điều này vận dụng các biểu mẫu tại Phụ lục II, Phụ lục III Thông tư này.”

**15. Bổ sung Khoản 3 Điều 12 như sau:**

“3. Nguyên tắc hỗ trợ:

Việc hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện thông qua tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 844. Căn cứ chỉ đạo từ Đảng, Nhà nước và đề xuất từ thực tiễn, đơn vị quản lý nhiệm vụ xây dựng nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; tổ chức tuyển chọn đơn vị có năng lực tham gia triển khai nhiệm vụ. Quy trình quản lý nhiệm vụ được thực hiện tương tự đối với nhiệm vụ hàng năm quy định từ điều 7 đến điều 10 Thông tư này.”

**16. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:**

“d. Kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới theo quy định tại Khoản 8 Mục III Điều 1 Quyết định 844/QĐ-TTg.”

**17. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:**

“2. Đối tượng chuyên gia được hỗ trợ của Đề án 844

a) Đối với chuyên gia trong nước: là người có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam;

b) Đối với chuyên gia quốc tế: là người có quốc tịch nước ngoài, đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài; người có quốc tịch nước ngoài, đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam; người có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài.”

**18. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 điều 13 như sau:**

“d) Đối với chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới: có kinh nghiệm trong hoạt động kết nối, giới thiệu, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia các sự kiện, chương trình khởi nghiệp có uy tín trong khu vực và quốc tế.”

**19. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 14 như sau:**

 “2. Ban Điều hành Đề án thông qua kế hoạch hoạt động hàng năm đối với các hoạt động quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Thông tư này trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Điều hành Đề án, bộ phận giúp việc cho Ban Điều hành Đề án quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Thông tư này được bố trí trong dự toán kinh phí quản lý Đề án hàng năm cấp qua Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.”

**20. Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 16 như sau:**

“b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, quản lý nhiệm vụ Đề án 844 do Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng để tổng hợp vào kế hoạch hàng năm;”

**21. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 16 như sau:**

“a) Thực hiện vai trò là đơn vị quản lý kinh phí đối với:

- Các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Thông tư này do Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng và không thuộc trường hợp được giao trực tiếp cho đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện;

- Hoạt động quản lý Đề án 844 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này;”

**22. Bổ sung khoản 6 Điều 16 như sau:**

“6. Văn phòng Đề án 844 có trách nhiệm:

a) Thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Đề án 844;

b) Tổng hợp kế hoạch hoạt động chung của Ban Điều hành Đề án để đưa vào kế hoạch chung hàng năm của Đề án;”

**23. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:**

“6. Đảm bảo an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các hoạt động, sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở nước ngoài.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này ./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;- Công báo, Cổng TTĐTCP;- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc;- Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN;- Lưu: VT, VP844, PTTTDN. | **KT. BỘ TRƯỞNGTHỨ TRƯỞNGTrần Văn Tùng** |